

Số: 4722/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 30 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của vị trí việc làm  
đối với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 8/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 8/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của vị trí việc làm đối với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Có phục lục số 01, phụ lục số 02 chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Giám đốc Sở Y tế phê duyệt bản mô tả công việc và giao chỉ tiêu số lượng người làm việc cho từng vị trí việc làm đối với từng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, trong tổng chỉ tiêu số lượng người làm việc do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai giao hàng năm.

Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng số lượng người làm việc theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm được phê duyệt; tham mưu cho UBND tỉnh bố trí số lượng người làm việc phù hợp về định mức và cơ cấu.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Nội vụ (3b);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỐI THIỂU  
ĐỐI VỚI CÁC TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**  
(Kèm theo Quyết định số 47.22/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Stt	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</b>	<b>2</b>			
1	Trạm trưởng	1	Bác sỹ/ CNYTCC/Y sỹ	Hạng IV	
2	Phó trạm trưởng	1	Bác sỹ/Y sỹ/hộ sinh/dược/CNYTCC	Hạng IV	
<b>II</b>	<b>Tên vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b>	<b>5</b>			
1	Khám bệnh, chữa bệnh	1	Y sỹ	Hạng IV	
2	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	Hộ sinh	Hạng IV	
3	Quản lý và cấp phát thuốc	1	Dược	Hạng IV	
4	Truyền thông; giáo dục sức khỏe và quản lý sức khỏe cộng đồng	1	Thuộc 1 trong các chức danh: Y sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh; Dân số viên; YTCC	Hạng IV	
5	Thực hiện các nhiệm vụ về Y tế dự phòng	1	Y sỹ	Hạng IV	



**KHUNG NĂNG LỰC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM  
ĐỐI VỚI CÁC TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

(Kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Danh mục vị trí việc làm	Tiêu chuẩn, điều kiện	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I Tên vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</b>			
1	Trạm trưởng	<i>Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</i> Theo quy định tại khoản 2, Điều 6 hoặc khoản 2 điều 9 hoặc khoản 2, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 2 điều 6 Thông tư 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	
		<i>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</i> Theo quy định tại khoản 3, Điều 6 hoặc khoản 3 điều 9 hoặc khoản 3, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 3 điều 6 Thông tư 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	
2	Phó trạm trưởng	<i>Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</i> Theo quy định tại khoản 2, Điều 6 hoặc khoản 2 điều 9 hoặc khoản 2, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 2, Điều 9 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 2, Điều 7 Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 2 điều 6 Thông tư 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	
		<i>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</i> Theo quy định tại khoản 3, Điều 6 hoặc khoản 3 điều 9 hoặc khoản 3, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 3, Điều 9 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 3, Điều 7 Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hoặc khoản 3 điều 6 Thông tư 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015	
<b>II Tên vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp</b>			
1	Khám bệnh, chữa bệnh	<i>Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</i> Theo quy định tại khoản 2, Điều 6 hoặc khoản 2, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	
		<i>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</i> Theo quy định tại khoản 3, Điều 6 hoặc khoản 3, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	

STT	Danh mục vị trí việc làm	Tiêu chuẩn, điều kiện	Ghi chú
2	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	<b>Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</b> Theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	
		<b>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</b> Theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	
3	Quản lý và cấp phát thuốc	<b>Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</b> Theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	
		<b>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</b> Theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	
4	Truyền thông; giáo dục sức khỏe và quản lý sức khỏe cộng đồng	<b>Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</b> Có trình độ Trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành: Y sĩ, Điều Dưỡng, Hộ sinh; <b>Dân số viên; Y tế công cộng;</b> Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư 01/2014/IT-BGDĐT ngày 14/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; Có trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014	
		<b>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</b> <i>Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Có kỹ năng giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng; có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, xử lý linh hoạt.</i>	
5	Thực hiện các nhiệm vụ về y tế dự phòng	<b>Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:</b> Theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	
		<b>Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:</b> Theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ	